

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/KDTM-PT

Ngày 26 - 12 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Bà Cao Thị Túy Giang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLPT-KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do Bản án sơ thẩm số 06/2018/KDTM-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V. Trụ sở: Số X, đường H, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Văn H - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị T, sinh năm 1960; cư trú tại: Số Y đường T, Khóm N, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2018, (có mặt)).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế S - Luật sư Văn phòng luật sư S, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn C (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P). Trụ sở: Số NH, Khóm M, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn L (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q). Trụ sở: Số KK đường B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng P - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Trường C và ông Bùi Đức T (Văn bản ủy quyền ngày 13/6/2018, ông C và ông T có mặt).

2. Ông Quách L, sinh năm 1957; cư trú tại: Số S, đường N, Khóm S, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/05/2018, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V trình bày:

Ngày 11/3/2013 giữa Doanh nghiệp Tư nhân V và Công ty Trách nhiệm hữu hạn C (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P) có ký kết Hợp đồng kinh tế số 07/2013/HĐKT theo đó phía Doanh nghiệp Tư nhân V sẽ bán cho bên Công ty Trách nhiệm hữu hạn C (sau đây gọi tắt là Công ty C) vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình bờ kè hai bên bờ sông thành phố B.

Ngày 21/06/2014 giữa Doanh nghiệp Tư nhân V và Công ty C ký tiếp phụ lục hợp đồng về việc sửa đổi bổ sung giá trị Hợp đồng kinh tế số 07/2013/HĐKT theo đó phía Doanh nghiệp Tư nhân V tiếp tục bán vật liệu xây dựng cho Công ty C nhưng có sự bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Bạc Liêu với giá trị bảo lãnh là 600.000.000 đồng.

Ngày 15/9/2014 giữa Doanh nghiệp Tư nhân V và Công ty C tiến hành đối chiếu công nợ và hai bên thống nhất xác định Công ty C còn nợ lại Doanh nghiệp Tư nhân V số tiền 2.253.039.000 đồng, trong đó nợ không có bảo lãnh số tiền 1.652.979.000 đồng, nợ có bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Bạc Liêu là 600.000.000 đồng.

Sau khi đối chiếu công nợ thì phía Công ty C đã thanh toán cho Doanh nghiệp Tư nhân V được số tiền 175.000.000 đồng, số tiền này trừ vào phần nợ không bảo lãnh nên đối với khoản nợ không có bảo lãnh Công ty C còn nợ lại Doanh nghiệp Tư nhân V số tiền 1.477.979.000 đồng.

Tổng cộng, Công ty C còn nợ lại Doanh nghiệp Tư nhân V số tiền nợ gốc là 2.078.039.000 đồng. Tuy nhiên Doanh nghiệp Tư nhân V chỉ yêu cầu Công ty C thanh toán số tiền 2.077.979.000 đồng theo như đơn khởi kiện.

Ngày 26/4/2017 Doanh nghiệp Tư nhân V đã chuyển loại hình từ Doanh nghiệp Tư nhân V sang Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V.

Ngày 15/4/2015 Công ty Trách nhiệm hữu hạn C đã đổi tên công ty là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P.

Ngày 22/01/2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đổi tên thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Nay công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V (sau đây gọi tắt là Công ty V) yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn P (sau đây gọi tắt là Công ty P) phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty V số tiền 2.926.147.388 đồng, trong đó nợ gốc là 2.077.979.000 đồng, tiền lãi tính theo lãi suất 0,833%/tháng (10%/năm) tính từ ngày 15/8/2014 đến ngày 18/9/2018 là 848.168.685 đồng và tiền lãi phát sinh trong giai đoạn thi hành án theo quy định pháp luật.

Trường hợp Công ty P không trả được nợ thì yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay theo Bảo lãnh thanh toán số 10/2014/BL-TT ngày 21/06/2014 để trả nợ cho Công ty V với giá trị bảo lãnh là 600.000.000 đồng.

Đối với phía bị đơn: Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án không tiến hành làm việc được với bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn C (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P) do trụ sở công ty đóng cửa, không có người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Phan Văn L, thành viên của công ty là bà Trần Thị Tuyết N qua xác minh không rõ hiện tại đang cư ngụ tại đâu.

Ông Đặng Trường C và ông Bùi Đức T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Q) thống nhất trình bày:

Ngày 22/01/2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đổi tên thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Đối với việc Công ty V yêu cầu Công ty P thanh toán tiền mua hàng và phần tiền lãi chậm thanh toán tiền hàng thì Ngân hàng Q không ý kiến.

Đối với việc Công ty V yêu cầu Ngân hàng Q thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty C theo nội dung Bảo lãnh thanh toán số 10/2014/BL-TT ngày 21/06/2014 thì Ngân hàng không đồng ý bởi vì ông Quách L phát hành Bảo lãnh thanh toán số 10/2014/BL-TT ngày 21/06/2014 là không đúng thẩm quyền và không đúng trình tự quy định của pháp luật về việc phát hành chứng thư bảo lãnh, cụ thể:

- Tại thời điểm phát hành bảo lãnh thanh toán cho Công ty C, Công ty C không có số tiền ký quỹ hoặc tài sản bảo đảm.
- Bảo lãnh thanh toán nêu trên không có hồ sơ đề nghị cấp bảo lãnh, trái với

quy định tại Điều 12 Thông tư số 28/2012/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về bảo lãnh Ngân hàng.

- Bảo lãnh thanh toán nêu trên không có hợp đồng cấp bảo lãnh, trái với quy định tại Điều 13 Thông tư số 28/2012/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về bảo lãnh Ngân hàng.

- Bảo lãnh thanh toán được ký bởi cá nhân ông Quách L nhưng không có chữ ký của người quản lý rủi ro hoạt động bảo lãnh, không có chữ ký của người thẩm định khoản bảo lãnh là không đúng quy định tại Điều 15 Thông tư số 28/2012/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về bảo lãnh Ngân hàng.

- Việc bảo lãnh này không cập nhật và hạch toán vào hệ thống điện tử của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N trái với quy định tại Điều 31 Thông tư số 28/2012/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về bảo lãnh Ngân hàng.

- Không thu phí và không có hồ sơ lưu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N trái với quy định tại Điều 17 Thông tư số 28/2012/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về bảo lãnh Ngân hàng.

Đối với yêu cầu của Công ty V về việc yêu cầu Ngân hàng Q thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết bảo lãnh ngày 21/06/2014 với mức bảo lãnh là 600.000.000 đồng thì bản thân ông Quách L xác định là trách nhiệm của cá nhân ông, không liên quan đến Ngân hàng Q và Ngân hàng Q thống nhất với ý kiến này.

Do Bảo lãnh thanh toán ngày 21/6/2014 không có giá trị pháp lý nên Ngân hàng Q đề nghị Tòa án tuyên bố Bảo lãnh thanh toán số 10/2014/BL-TT ngày 21/06/2014 vô hiệu.

Quá trình giải quyết vụ kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Quách L trình bày:

Do ông đang bị tạm giam nên ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông và ông xác định Bảo lãnh thanh toán ngày 21/06/2014 được lập ra vào thời điểm ông còn là Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Bạc Liêu, chữ ký đúng là của ông, con dấu là của Ngân hàng. Tuy nhiên, việc phát hành bảo lãnh thanh toán này là sai bởi các lý do sau:

- Tại thời điểm phát hành bảo lãnh thanh toán cho Công ty C, Công ty C không có số tiền ký quỹ hoặc tài sản bảo đảm.

- Bảo lãnh thanh toán được ký bởi cá nhân ông, không có chữ ký của người quản lý rủi ro hoạt động bảo lãnh, không có chữ ký của người thẩm định khoản bảo lãnh.

- Việc bảo lãnh này không hạch toán vào hệ thống BTS (mạng nội bộ) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

- Không thu phí và không có hồ sơ lưu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Đối với yêu cầu của Công ty V về việc yêu cầu Ngân hàng Q thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết bảo lãnh ngày 21/06/2014 với mức bảo lãnh là 600.000.000 đồng thì ông xác định là trách nhiệm của cá nhân ông, không liên quan đến Ngân hàng Q.

Từ nội dung trên, tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2018/KDTM-ST ngày 19/9/2018 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 04/2018/QĐ- SCBSBA ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn P) phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V tổng cộng tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/9/2018 là 2.924.416.728 (Hai tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm mười sáu ngàn bảy trăm hai mươi tám đồng), trong đó tiền nợ gốc là 2.077.979.000 đồng và nợ lãi là 846.437.728 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q) phải có nghĩa vụ trả nợ thay theo Bảo lãnh thanh toán số 10/2014/BL-TT ngày 21/06/2014 trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn C (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn P) không thanh toán nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V.

Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V với số tiền lãi yêu cầu là 1.730.957 đồng.

Tuyên bố Bảo lãnh thanh toán số 10/2014/BL-TT ngày 21/06/2014 do ông Quách L ký phát hành là vô hiệu.

3. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn C (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn P) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 90.488.300 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm không có giá ngạch là 3.000.000 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V đã nộp tiền tạm ứng án phí là 44.395.000

đồng theo Biên lai thu số 0008229 ngày 25/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, khấu trừ tiền án phí phải nộp Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V được hoàn lại 41.395.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về Luật thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, yêu cầu nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn C không thanh toán thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phải thanh toán theo Bảo lãnh thanh toán số 10/2014BL-TT ngày 21/6/2014 để trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V với giá trị bảo lãnh là 600.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ngoài ra, còn yêu cầu bổ sung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V đối với khoản tiền lãi suất 1.730.957 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V trình bày: Bảo lãnh thanh toán số 10 ngày 21/6/2014 do ông Quách L đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phát hành, có chữ ký của Giám đốc chi nhánh và đóng dấu của Ngân hàng nên đã tạo niềm tin cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V bán hàng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn C. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V về việc buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh số tiền 600.000.000 đồng đối với khoản nợ mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn C còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V. Ngoài ra, Công ty V đề nghị xem xét chấp nhận khoản lãi suất với số tiền 1.730.957 đồng.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 06/2018/KDTM-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần N (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q) phải có nghĩa vụ trả nợ thay theo Bảo lãnh thanh toán số 10/2014/BL-TT ngày 21/6/2014 trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn C (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P) không thanh toán nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V với giá trị bảo lãnh là 600.000.000 đồng (phụ lục Hợp đồng lần 01 ngày 21/6/2014). Không chấp nhận kháng cáo bổ sung

tại phiên tòa phúc thẩm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V đối với khoản tiền lãi suất 1.730.957 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V (sau đây gọi tắt là Công ty V) khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn C (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P (sau đây gọi tắt là Công ty C hay Công ty P)) phải thanh toán nợ từ Hợp đồng kinh tế với tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 18/9/2018 là 2.926.147.388 đồng, nếu Công ty C không thanh toán thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phải thanh toán theo Bảo lãnh thanh toán số 10/2014BL-TT ngày 21/6/2014 để trả nợ cho Công ty V với giá trị bảo lãnh là 600.000.000 đồng.

[3] Tại bản án sơ thẩm số 06/2018/KDTM-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B tuyên xử buộc Công ty P phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty V tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/9/2018 là 2.924.416.728 đồng. Số tiền này các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét kháng cáo của Công ty V yêu cầu nếu Công ty C không thanh toán thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phải thanh toán theo Bảo lãnh thanh toán số 10/2014BL-TT ngày 21/6/2014 để trả nợ cho Công ty V với giá trị bảo lãnh là 600.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Tại Giấy ủy quyền số 130/2014/UQ-TGD ngày 21/02/2014 (bút lục 39) của bà Trần Hải A - Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q) ủy quyền cho ông Quách L - Giám đốc Chi nhánh Bạc Liêu. Theo nội dung ủy quyền tại mục I.1.1.b có cho phép phê duyệt tổng hạn mức đối với khách hàng trong việc bảo lãnh hạn mức tối đa là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) và tại mục I.2.2 số thứ tự 4 hạn mức ủy quyền ký các hợp đồng, chứng từ “các giấy tờ liên quan đến phê duyệt bảo lãnh” không giới hạn hạn mức tối đa và hạn mức 01 lần giao dịch. Mặt khác, tại mục I.2.2.d của Giấy ủy quyền có ghi các hợp đồng, chứng từ liên quan đến bảo lãnh bao gồm có chứng thư bảo lãnh. Như vậy, Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đã có ủy quyền cho ông Quách L ký phê duyệt các chứng thư bảo lãnh.

[6] Tại Bảo lãnh thanh toán số 10/2014/BL-TT ngày 21/6/2014 (bút lục 09) có chữ ký của ông Quách L và đóng dấu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Bạc Liêu và tại Biên bản lấy lời khai của ông Quách L (bút lục 107 - 108) ông Quách L thừa nhận “Bảo lãnh thanh toán” ngày 21/6/2014 do ông trực tiếp ký tại thời điểm ông là Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Bạc Liêu, chữ ký trong “Bảo lãnh thanh toán” là của ông, con dấu là của Ngân hàng. Như vậy, ông Lạc thừa nhận là chữ ký của ông ký tại thời điểm ông là Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Bạc Liêu và con dấu của

Ngân hàng, nên Công ty V tin tưởng chấp nhận đó là bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng bảo lãnh cho Công ty P để mua vật liệu xây dựng. Từ đó, Công ty V tiếp tục bán vật liệu xây dựng cho Công ty P theo bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng.

[7] Phía Ngân hàng cho rằng ông Quách L tự ký, tự phát hàng không, phục vụ mục đích cá nhân, không đúng quy định của pháp luật, không đúng quy định của Ngân hàng, không cập nhật vào hệ thống, không hạch toán, không lưu tại đơn vị nên không có giá trị pháp lý ràng buộc đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Quách L được Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N ủy quyền vào ngày 21/02/2014, ông Quách L ký chứng thư bảo lãnh vào ngày 21/6/2014, ông Quách L bị miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Bạc Liêu vào ngày 29/7/2014. Như vậy, ông Quách L ký chứng thư bảo lãnh trong thời điểm ông là Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Bạc Liêu. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Dân sự năm 2005: *“Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân”*. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phải có trách nhiệm đối với chứng thư bảo lãnh mà ông Quách L đã ký và phát hành.

[8] Tại khoản 3 Điều 92 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *“Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của pháp nhân, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền”* và khoản 5 Điều 92 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *“Pháp nhân có các quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do văn phòng đại diện, chi nhánh xác lập, thực hiện”*. Như vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (do ông Quách L là người đại diện) có chứng thư bảo lãnh cho Công ty P, để Công ty P được tiếp tục mua vật liệu xây dựng của Công ty V. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có trách nhiệm thanh toán cho Công ty V theo Bảo lãnh thanh toán số 10/2014/BL-TT ngày 21/6/2014 nếu Công ty P không thanh toán cho Công ty V.

[9] Đối với ý kiến của Ngân hàng Q cho rằng căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 quy định về bảo lãnh ngân hàng quy định: *“Hợp đồng cấp bảo lãnh, cam kết bảo lãnh của bên bảo lãnh phải được ký bởi: a) Người đại diện theo pháp luật; b) Người quản lý rủi ro hoạt động bảo lãnh; c) Người thẩm định khoản bảo lãnh”*. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi ông Quách L ký chứng thư bảo lãnh ngày 21/6/2014 với chức vụ là Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Bạc Liêu, có đóng dấu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Bạc Liêu và quy trình cấp chứng thư bảo lãnh do Ngân hàng làm, nên khi Công ty V nhận được Bảo lãnh thanh toán thì Công ty V mới tiếp tục bán vật liệu xây dựng cho Công ty P, còn việc ông Quách L làm sai quy định thì ông Quách L phải chịu trách nhiệm của người được ủy quyền đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo Giấy ủy quyền ngày 21/02/2014. Trường hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q xét thấy quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng bị xâm phạm bởi hành vi của ông Quách L là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Quách L chịu trách nhiệm đối với Ngân hàng trong một vụ án khác theo đúng quy định pháp luật.

[10] Đối với thỏa thuận ba bên ngày 21/8/2014 giữa Doanh nghiệp Tư nhân V và Công ty C cùng sự bảo lãnh của ông Quách L (thời điểm này không còn là Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - Chi nhánh Bạc Liêu) có nội dung gia hạn nợ thêm 30 ngày đối với trách nhiệm bảo lãnh 600.000.000 đồng và thỏa thuận việc Công ty C giao toàn bộ tài sản thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho Công ty V và Ngân hàng toàn quyền định đoạt và xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy, vào thời điểm ký thỏa thuận ba bên, ông Quách L không còn là đại diện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q nên cá nhân ông Quách L không có thẩm quyền đối với Bảo lãnh thanh toán và các tài sản Công ty C đang thế chấp tại Ngân hàng. Do đó, thỏa thuận ba bên ngày 21/8/2014 không làm thay đổi giá trị của Bảo lãnh thanh toán số 10/2014/BL-TT ngày 21/6/2014.

[11] Đối với yêu cầu kháng cáo bổ sung của Công ty V tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị chấp nhận số tiền lãi suất 1.730.957 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Đơn kháng cáo đề ngày 28/9/2018 Công ty V không đặt ra yêu cầu kháng cáo này, do đó, yêu cầu kháng cáo bổ sung này đã vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên không được chấp nhận. Đồng thời, tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn xác định giá trị khoản lãi suất không lớn nên đề nghị Tòa xem xét theo quy định pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo bổ sung tại phiên tòa của nguyên đơn vì hết hạn kháng cáo và có nội dung kháng cáo vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu.

[12] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty V, chấp nhận một phần đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty V, chấp nhận toàn bộ ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại số 06/2018/KDTM-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[13] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[14] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty V không phải chịu.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 5; Khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 3, khoản 5 Điều 92; khoản 1 Điều 93 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại 2005.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V, sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại số 06/2018/KDTM-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn C (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P) phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V tổng cộng tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/9/2018 là 2.924.416.728 đồng (*Hai tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm mười sáu ngàn bảy trăm hai mươi tám đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 2.077.979.000 đồng và nợ lãi là 846.437.728 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005.

2. Chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q) phải có nghĩa vụ trả nợ thay theo Bảo lãnh thanh toán số 10/2014/BL-TT ngày 21/6/2014 trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn C (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P) không thanh toán nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V với giá trị bảo lãnh là 600.000.000 đồng (phụ lục Hợp đồng lần 01 ngày 21/6/2014).

Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V với số tiền lãi yêu cầu là 1.730.957 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn C (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 90.488.300 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V đã nộp tiền tạm ứng án phí là 44.395.000 đồng theo Biên lai thu số 0008229 ngày 25/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu khấu trừ tiền án phí phải nộp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V được hoàn lại số tiền 41.395.000 đồng.

3.2. Áp phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng V đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 2.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000053 ngày 01/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (do ông Nguyễn Thế S nộp thay), được hoàn lại số tiền 2.000.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thành phố B (01 bản);
- CCTHADS thành phố B (01 bản);
- Các đương sự (05 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Nguyệt